

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2022/HS-ST**
Ngày: **28/5/2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Lâm Bình**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Hữu Đệ**
Bà **Nguyễn Thị Mai**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đăng Hùng-** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Doãn Hải-** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh- Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Thị A**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: **Mường**; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn C và bà Phùng Thị D; Có chồng là Đinh Văn E (Đã chết) và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; Theo danh chỉ bản số 091 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 21/01/2022 xác định: Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày **16/01/2022**. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phùng Thị B**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn X1, xã Y1, huyện Z1, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: **Mường**; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phùng Văn F (Đã chết) và bà Nguyễn Thị G; Có chồng là Nguyễn Mạnh H (Đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 1999; Theo danh chỉ bản số 092 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 21/01/2022 xác định: Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày **16/01/2022**. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Phùng Thị B:** Ông Vũ Văn I- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội- Chi nhánh số 5. Có mặt.

* **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Hoàng Thị Dung, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Yên Hòa, xã Bình Yên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.
 2. Ông Nguyễn Quang Dũng, sinh năm 1973. Địa chỉ: Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
 3. Anh Hoàng Đình Trọng, sinh năm 1987. Địa chỉ: Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
 4. Anh Trần Văn Minh, sinh năm 1981. Địa chỉ: Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
 5. Ông Đoàn Văn Nhã, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn Đình Trung, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
- Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Hồi 14h10' ngày 16/01/2022, tổ công tác Công an huyện Đông Anh tiến hành kiểm tra Nhà nghỉ Tuấn Tú, địa chỉ tại khu Cầu Lớn, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội phát hiện: Tại phòng 201 có 01 đôi nam nữ gồm Nguyễn Quang Dũng và Phùng Thị B; Tại phòng 202 có 01 đôi nam nữ gồm Hoàng Đình Trọng và Hoàng Thị Dung có biểu hiện mua bán dâm. Tổ công tác tiến hành lập biên bản đưa người và vật chứng về trụ sở đấu tranh làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Do không có công việc ổn định, Hoàng Thị A nảy sinh ý định tìm những người phụ nữ đã ly hôn, thiếu thốn tình cảm để bán dâm cho khách nhằm hưởng lợi. Khi khách có nhu cầu mua dâm sẽ trực tiếp liên lạc với A với giá mua dâm là giá 500.000 đồng/1 lần mua dâm; Tiền công môi giới A sẽ thỏa thuận với khách mua dâm. Sau khi nhận tiền, A liên lạc và điều gái bán dâm và thông báo cho khách đến mua dâm.

Khoảng 9h30 ngày 16/01/2022, Nguyễn Quang Dũng cùng Hoàng Đình Trọng và Trần Văn Minh đi ăn uống thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội. Sau khi ăn xong, cả nhóm nảy sinh ý định rủ nhau đi mua dâm. Do Dũng biết A “điều” được gái bán dâm nên Dũng sử dụng số điện thoại 0877245103 gọi đến số 0963088051 liên lạc với A đặt vấn đề gọi gái bán dâm để mua dâm. A đồng ý và yêu cầu Dũng trả 500.000 đồng/1 gái bán dâm/1 lần bán dâm, công môi giới 100.000 đồng một người. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Dũng, Trọng, Minh và Hoàng Thị A đi xe taxi đến quán cà phê “BN” tại Cầu Lớn, Nam Hồng, Đông Anh, Hà Nội uống nước và chờ gái bán dâm đến bán dâm. Tại đây, Dũng đưa cho A 1.000.000 đồng là tiền mua dâm 02 gái bán dâm và tiền công cho A là 200.000 đồng. Sau khi nhận tiền, A gọi cho Phùng Thị B đi bán dâm. Do nhóm của Dũng cần thêm một gái dâm nên A bảo B gọi thêm gái bán dâm. Do đó, B sử dụng số điện thoại 0983808679 gọi đến số điện thoại 0974891079 của Hoàng Thị Dung bảo Dung đi bán dâm với giá 500.000 đồng/1 lượt. Dung đồng ý. Sau đó, B cùng Dung đi đến nhà nghỉ Tuấn Tú để bán dâm theo chỉ đạo của A. Khi đến nhà nghỉ Tuấn Tú, Úy và Dung gặp anh Đinh Đức Phương đứng ở quầy lễ tân và đặt vấn đề

thuê phòng, anh Phương yêu cầu B và Dung xuất trình giấy tờ tùy thân nhưng B và Dung không có nên anh Phương vào sổ theo dõi lưu trú thông tin rồi cho B nhận phòng 201 và Dung nhận phòng 202. Sau khi nhận được phòng, B báo số phòng cho A. Sau đó, A bảo Dũng lên phòng 201, Trọng lên phòng 202 của nhà nghỉ Tuấn Tú để mua sâm. Do Trần Văn Minh kêu đau bụng, không đi mua sâm nên ngồi lại cùng A tại quán cà phê “BN”. Sau khi các đối tượng lên phòng nghỉ, anh Đinh Đức Phương thấy các đối tượng có biểu hiện nghi vấn mua bán sâm đã gọi điện thông báo cho ông Đoàn Văn Nhã là chủ nhà nghỉ Tuấn Tú để thông báo cho lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện quả tang việc mua bán sâm. Đấu tranh tại chỗ các đối tượng khai việc mua bán sâm do Hoàng Thị A là người môi giới. Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Hoàng Thị A và các đưa đối tượng liên quan về trụ sở làm việc.

Vật chứng tạm giữ:

- Cửa Hoàng Thị A: Số tiền 1.200.000 đồng; 01 điện thoại Realme C11 2021, màu xanh nước biển, lắp sim số 0968258016; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, lắp sim số 0963088051.

- Cửa Phùng Thị B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu xanh, lắp sim số 0983808679.

- Cửa Hoàng Thị Dung: Số tiền 170.000 đồng; 02 bao cao su; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, lắp 02 sim số: 0325472793 và số 0974891079.

- Cửa Nguyễn Quang Dũng: 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, lắp sim số 0877245103.

- Cửa ông Đoàn Văn Nhã: 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0118008624 mang tên Đoàn Văn Nhã; 01 GCN đủ điều kiện về an ninh trật tự số 0097/GCN- CADA của cơ sở kinh doanh nhà nghỉ Tuấn Tú; 01 giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy số 118/KĐ-PCCC ngày 11/8/2015 đối với nhà nghỉ 126, địa chỉ khu Cầu Lớn, Nam Hồng, Đông Anh, Hà Nội; 01 phiếu lý lịch tư pháp số 01 số 367364/STP-LLTP ngày 18/12/2013 mang tên Đoàn Văn Nhã; Bản khai lý lịch mang tên Đoàn Văn Nhã, 01 sổ theo dõi khách lưu trú, 01 đầu thu camera @jhua.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra còn làm rõ: Khoảng 15 giờ ngày 13/01/2022, Hoàng Thị A môi giới cho Phùng Thị B bán sâm cho Trần Văn Minh với giá 500.000 đồng và Hoàng Thị A trực tiếp bán sâm cho Nguyễn Quang Dũng với giá 500.000 đồng tại nhà nghỉ Huy Hoàng 3, có địa chỉ tại khu Cầu Lớn, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. A thừa nhận hành vi môi giới trên, phù hợp với lời khai của Phùng Thị B, Nguyễn Quang Dũng, Trần Văn Minh và phù hợp với kết quả xác định địa điểm. Do vậy, có đủ cơ sở xác định Hoàng Thị A môi giới mại sâm ngày 13/01/2022.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị A, Phùng Thị Úy khai nhận các hành vi môi giới mại sâm như đã nêu trên. Tuy nhiên, đối với số tiền 200.000 đồng mà Nguyễn Quang Dũng đưa cho A tại quán cà phê “BN” ngày 16/01/2022, A không nhận là tiền công môi giới mại sâm mà khai là tiền Nguyễn Quang Dũng trúng lô cho Hoàng Thị A lộc.

Đối với chủ Nhà nghỉ Tuấn Tú và Nhà nghỉ Huy Hoàng 3 không biết việc các đối tượng thực hiện việc mua bán dâm tại cơ sở của mình, đã thực hiện việc vào sổ theo dõi lưu trú đối với các đối tượng không xuất trình được giấy tờ tùy thân khi đến thuê phòng và đã thực hiện nghĩa vụ thông báo cho lực lượng Công an đối với đối tượng có biểu hiện nghi vấn mua bán dâm, do vậy không đề cập xử lý đối với các cơ sở kinh doanh này.

Đối với hành vi mua dâm Nguyễn Quang Dũng, Hoàng Đình Trọng và Trần Văn Minh đã vi phạm vào Điều 24 Nghị định 144/CP ngày 31/12/2021 nên ngày 17/01/2022, Công an huyện Đông Anh ra quyết định xử phạt hành chính với mức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với 03 đối tượng trên.

Đối với hành vi bán dâm của Hoàng Thị A, Phùng Thị B và Hoàng Thị Dung đã vi phạm vào Điều 25 Nghị định 144/CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên ngày 17/01/2022, Công an huyện Đông Anh ra quyết định xử phạt hành chính với mức phạt tiền 400.000 đồng đối với 03 đối tượng trên.

Đối với số tiền 170.000 đồng là tài sản cá nhân của Hoàng Thị Dung, không liên quan đến hành vi bán dâm nên ngày 12/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho Dung số tiền này.

Đối với một số giấy tờ và đầu thu camera tạm giữ của ông Đoàn Văn Nhã, không phải tang vật vụ án. Ngày 12/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho ông Nhã.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng, 01 điện thoại Realme C11 2021 kèm sim 0968258016; 01 điện thoại Nokia 105 kèm sim 0963088051 thu giữ của Hoàng Thị A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 kèm sim 0983808679 thu giữ của Phùng Thị B; 02 bao cao su, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S kèm các sim 0325472793 và 0974891079 thu giữ của Hoàng Thị Dung; 01 điện thoại Nokia 1280 kèm sim 0877245103 thu giữ của Nguyễn Quang Dũng là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 67/CT-VKSĐA ngày 27/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố:

- Hoàng Thị A về tội: Môi giới mại dâm theo Điểm d, đ Khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

- Phùng Thị B về tội: Môi giới mại dâm theo Khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

* Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi môi giới mại dâm như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh. Tuy nhiên, đối với số tiền 200.000 đồng mà Nguyễn Quang Dũng đưa cho bị cáo Hoàng Thị A tại quán cà phê “BN” ngày 16/01/2022 thì bị cáo A không nhận là tiền công môi giới mại dâm mà xác định là tiền Dũng do trúng lô nên cho bị cáo A. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn, hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, xác định việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt:
 - + Hoàng Thị A từ 48 tháng đến 54 tháng tù.
 - + Phùng Thị B từ 08 tháng đến 10 tháng tù.
- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.
- Về xử lý vật chứng:
 - + Tịch thu, tiêu hủy: 02 bao cao su (Tạm giữ của Hoàng Thị Dung) do không còn giá trị sử dụng;
 - + Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.200.000 đồng; 01 điện thoại Realme C11 2021 kèm sim 0968258016; 01 điện thoại Nokia 105 kèm sim 0963088051 thu giữ của Hoàng Thị A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 kèm sim 0983808679 thu giữ của Phùng Thị B; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S kèm các sim 0325472793 và 0974891079 thu giữ của Hoàng Thị Dung; 01 điện thoại Nokia 1280 kèm sim 0877245103 thu giữ của Nguyễn Quang Dũng do sử dụng vào hành vi trái pháp luật.

* *Người bào chữa cho bị cáo Phùng Thị B trình bày bản luận cứ, xác định:* Việc áp dụng pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng đối với hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo nói chung và riêng bị cáo Phùng Thị B là phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo B là người dân tộc thiểu số sống trong khu vực dân cư có điều kiện đặc biệt khó khăn nên nhận thức và tiếp cận pháp luật còn hạn chế; Hoàn cảnh, động cơ, nguyên nhân phạm tội do hoàn cảnh gia đình và điều kiện kinh tế khó khăn, vợ chồng ly hôn, thiếu thốn tình cảm, bị bị cáo Hoàng Thị A rủ rê, lôi kéo; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và xem xét cho bị cáo được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng, biên bản kiểm tra điện thoại, trích xuất hình ảnh liên quan, các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 16/01/2022, bị cáo Hoàng Thị A có hành vi môi giới cho Nguyễn Quang Dũng mua dâm bị cáo Phùng Thị B, cho Hoàng Đình Trọng mua dâm Hoàng Thị Dung tại phòng 201, 202 Nhà nghỉ Tuấn Tú, địa chỉ: Khu Cầu Lớn, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội với giá 500.000 đồng/01 gái bán dâm. Bị cáo Phùng Thị Úy đã có hành vi đồng phạm giúp sức cho bị cáo Hoàng Thị A dẫn dắt, môi giới cho Hoàng Thị Dung đi bán dâm cho Hoàng Đình Trọng với giá 500.000 đồng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện.

Ngoài ra, vào khoảng 15 giờ ngày 13/01/2022, bị cáo Hoàng Thị A còn môi giới cho Phùng Thị B bán dâm cho Trần Văn Minh với giá 500.000 đồng và trực tiếp bán dâm cho Nguyễn Quang Dũng với giá 500.000 đồng tại nhà nghỉ Huy Hoàng 3, địa chỉ: Khu Cầu Lớn, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Đối với số tiền 200.000 đồng mà Nguyễn Quang Dũng đưa cho bị cáo Hoàng Thị A tại quán cà phê “BN” ngày 16/01/2022, bị cáo A không nhận là tiền công môi giới mại dâm nhưng căn cứ vào lời khai của Nguyễn Quang Dũng, Hoàng Đình Trọng, Trần Văn Minh, có đủ cơ sở xác định, số tiền trên là tiền công môi giới của A. Ngoài ra, số tiền này không có ý nghĩa xác định việc bị cáo có hay không có hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm không chỉ xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, mà còn xâm phạm đến đạo đức truyền thống, nếp sống văn minh và thuần phong mỹ tục của dân tộc. Ngoài ra còn là nguyên nhân, môi trường lây lan căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS và các căn bệnh xã hội khác. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của mình gây ra và hậu quả, song do thiếu tu dưỡng, ý thức coi thường pháp luật và một phần ảnh hưởng của hoàn cảnh kinh tế gia đình nên các bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

Do đó, hành vi của các bị cáo:

- Hoàng Thị A phạm tội: Môi giới mại dâm theo Điểm d, đ Khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

- Phùng Thị B phạm tội: Môi giới mại dâm theo Khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều luật như sau:

Điều 328:

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

d) Phạm tội từ 02 lần trở lên;

đ) Đối với 02 người trở lên;”

Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trước mọi hành vi phạm tội là cần thiết.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ:

+ Bị cáo Hoàng Thị A ăn năn hối cải; Là người dân tộc thiểu số nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Phùng Thị B thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Là người dân tộc thiểu số nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đánh giá chung trong toàn diện vụ án cho thấy: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, không có tổ chức chặt chẽ. Bị cáo Hoàng Thị A giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu, quyết định việc thực hiện phạm tội, phạm tội nhiều lần đối với nhiều người; Bị cáo Phùng Thị B có hành vi đồng phạm giúp sức cho bị cáo Hoàng Thị A nên mức hình phạt của bị cáo A cao hơn bị cáo B. Như đã biết, mại dâm đang là một vấn nạn mà Đảng, Nhà nước và toàn xã hội hết sức lên án, ra sức kiềm chế, ngăn chặn do liên quan đến vấn đề sức khỏe, nhân phẩm, tổn thương tinh thần của người phụ nữ, vấn đề xã hội, nạn buôn người, ma tB, ảnh hưởng thuần phong mỹ tục nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đấu tranh, tuyên truyền, phòng chống tội phạm và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân tốt, và có các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên, đều là gái bán dâm phạm tội xuất phát từ đặc điểm hoàn cảnh gia đình, kinh tế, quan hệ hôn nhân nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật trong chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo đều là lao động tự do, có thu nhập không ổn định nên không có khả năng thi hành án. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 02 bao cao su (Tạm giữ của Hoàng Thị Dung) do không còn giá trị sử dụng;

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.200.000 đồng; 01 điện thoại Realme C11 2021 kèm sim 0968258016; 01 điện thoại Nokia 105 kèm sim 0963088051 thu giữ của bị cáo Hoàng Thị A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 kèm sim 0983808679 thu giữ của bị cáo Phùng Thị B; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S kèm các sim 0325472793 và 0974891079 thu giữ của Hoàng Thị Dung; 01 điện thoại Nokia 1280 kèm sim 0877245103 thu giữ của Nguyễn Quang Dũng do sử dụng vào hành vi trái pháp luật.

[7] Đối với hành vi mua bán dâm của Nguyễn Quang Dũng, Hoàng Đình Trọng, Trần Văn Minh, Hoàng Thị A, Phùng Thị B và Hoàng Thị Dung, ngày 17/01/2022, Công an huyện Đông Anh Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên bằng hình thức Phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chủ Nhà nghỉ Tuấn Tú và Nhà nghỉ Huy Hoàng 3 không biết việc các đối tượng thực hiện việc mua bán dâm tại cơ sở của mình, đã thực hiện việc vào sổ theo dõi lưu trú đối với các đối tượng không xuất trình được giấy tờ tùy thân khi đến thuê phòng và đã thực hiện nghĩa vụ thông báo cho lực lượng Công an đối với đối tượng có biểu hiện nghi vấn mua bán dâm, do vậy không đề cập xử lý đối với các cơ sở kinh doanh này là đúng quy định của pháp luật.

Đối với các đồ vật, tài liệu liên quan khác bị thu giữ, không liên quan đến vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản bị thu giữ cho các chủ sở hữu là có căn cứ.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà về hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các vấn đề liên quan đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phùng Thị B về các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và được xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị A và bị cáo Phùng Thị B phạm tội: Môi giới mại dâm.

2. Về hình phạt chính:

- Căn cứ Điểm d, đ Khoản 2 Điều 328; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Thị A **48** (Bốn mươi A) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **16/01/2022**.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 328; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phùng Thị B **10** (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **16/01/2022**.

3. Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

- Căn cứ Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 02 bao cao su;

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.200.000 đồng; 01 điện thoại Realme C11 2021 kèm sim 0968258016; 01 điện thoại Nokia 105 kèm sim 0963088051; 01 điện thoại OPPO A55 kèm sim 0983808679; 01 điện thoại OPPO A5S kèm các sim 0325472793 và 0974891079; 01 điện thoại Nokia 1280 kèm sim 0877245103.

(Chi tiết, tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng và Giấy nộp tiền vào tài khoản cùng ngày 27/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Mỗi bị cáo phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần Bản án hoặc quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- UBND xã (phường) nơi cư trú của các bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Lâm Bình

